

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: *434* /HDNT

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên.

Hôm nay, ngày *12* tháng *10* năm 2020 chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI ANTANA

Địa chỉ : Số nhà 30, ngách 364/104 đường Giải Phóng, Tổ 6, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0966668829

Mã số thuế : 0104330556

Đại diện : Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

Địa chỉ : 65 Phạm Thận Duật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024.32262216

Mã số thuế : 0103991698

Số tài khoản : 1462201017817

Tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Tây Đô

Đại diện : Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ: Phó Viện trưởng

(Theo Giấy ủy quyền số 128/UQ-VKNQG ngày 14/02/2020 của Viện trưởng Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia).

Sau khi bàn bạc, thống nhất hai bên ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng

1.1. Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm mẫu theo yêu cầu của Bên A với các sản phẩm và chỉ tiêu kiểm nghiệm (theo phụ lục đính kèm)

Bên A cam kết gửi Bên B kiểm nghiệm mỗi sản phẩm trong phụ lục danh mục các sản phẩm và chỉ tiêu kiểm nghiệm kèm theo hợp đồng này ít nhất 01 lần trong một năm.

Bên B chuẩn bị hóa chất, chuẩn hóa phương pháp thử để thực hiện công việc.

1.2. Thời gian và địa điểm giao nhận mẫu: Mẫu kiểm nghiệm được giao trong giờ làm việc hành chính, tại phòng tiếp nhận mẫu của Bên B. Trường hợp Bên A gửi mẫu qua bưu

điện hoặc chuyển phát nhanh qua dịch vụ nhà xe..., thời gian gửi mẫu được tính từ thời điểm hai bên xác nhận nội dung nhận mẫu qua email. Việc bàn giao mẫu được thể hiện bằng biên bản bàn giao mẫu hoặc phiếu yêu cầu kiểm nghiệm.

1.3. Thời gian và hình thức trả kết quả

- Thời gian trả kết quả: Theo giấy hẹn của Bên B. Trong trường hợp do yếu tố khách quan, Bên B không thể trả kết quả đúng thời gian đã ký kết cho Bên A thì Bên B sẽ thông báo cho Bên A bằng email hoặc điện thoại.
- Hình thức trả kết quả: Bên B trả kết quả kiểm nghiệm 02 bản gốc tiếng việt có dấu đỏ cho Bên A. Kết quả có thể chuyển phát nhanh hoặc Bên A đến lấy trực tiếp tại phòng trả kết quả của Bên B. Trường hợp nhận kết quả bằng chuyển phát thì Bên A phải đăng kí thông tin người nhận khi gửi mẫu trên phiếu yêu cầu kiểm nghiệm và Bên A phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu có bất cứ vấn đề nào xảy ra liên quan đến việc trả kết quả theo hình thức này (phí chuyển phát do bên A đảm nhiệm).

Điều 2. Hiệu lực của hợp đồng.

Hợp đồng có thời hạn: từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2020.

Điều 3. Giá trị Hợp đồng, hình thức và phương thức thanh toán

3.1. Giá trị Hợp đồng

Giá trị Hợp đồng được tính căn cứ vào số lượng và đơn giá các chỉ tiêu của mẫu Bên A yêu cầu kiểm nghiệm mà Bên B tiến hành kiểm nghiệm được.

Đơn giá kiểm nghiệm được tính theo bảng giá của Bên B tại thời điểm Bên A gửi mẫu kiểm nghiệm.

3.2. Hình thức và phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán : tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Loại tiền sử dụng trong thanh toán : Đồng Việt Nam
- Kỳ thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B theo từng đợt gửi mẫu hoặc theo tháng. Thời hạn thanh toán không quá 10 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán của Bên B bao gồm phiếu kết quả kiểm nghiệm, hóa đơn tài chính và các chứng từ hợp lệ liên quan.
- Thông tin hóa đơn tài chính: Hóa đơn tài chính xuất theo thông tin của Bên A.

Điều 4. Trách nhiệm của Hai bên

4.1. Trách nhiệm của Bên A

- Bảo quản, vận chuyển và bàn giao đủ số lượng mẫu cho Bên B, hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin liên quan đến mẫu và chất lượng mẫu giao cho Bên B kiểm nghiệm.
- Tuân thủ các quy định bàn giao, tiếp nhận mẫu và thắc mắc kết quả theo quy định của Bên B.



Handwritten signature

- Tiếp nhận kết quả kiểm nghiệm do Bên B thực hiện phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng này, sử dụng phiếu kết quả kiểm nghiệm một cách khách quan, trung thực, chính xác.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn phí kiểm nghiệm cho Bên B theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này.

- Thanh toán thêm phí dịch vụ trong trường hợp Bên A yêu cầu Bên B kiểm tra lại kết quả kiểm nghiệm nhưng sau khi kiểm tra lại kết quả vẫn không thay đổi so với kết quả lần đầu (trong trường hợp có mẫu lưu).

4.2. Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện phân tích mẫu với các chỉ tiêu do Bên A yêu cầu.

- Bên B trả kết quả kiểm nghiệm đảm bảo khách quan, trung thực, có trách nhiệm bảo mật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm nghiệm

- Bàn giao phiếu kết quả kiểm nghiệm và hóa đơn tài chính và các chứng từ hợp lệ liên quan cho Bên A để Bên A thực hiện thủ tục thanh toán theo quy định.

- Chịu chi phí dịch vụ trong trường hợp Bên A yêu cầu Bên B kiểm tra lại kết quả kiểm nghiệm nhưng sau khi kiểm tra lại kết quả có sự thay đổi so với kết quả lần đầu (trong trường hợp có mẫu lưu).

Điều 5. Cam kết chung

Hợp đồng này chỉ có giá trị với các mẫu mà Bên A gửi Bên B kiểm nghiệm, không có giá trị với bất kỳ mục đích nào khác. Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu thử được gửi kiểm nghiệm.

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng, bảo mật toàn bộ thông tin liên quan đến Hợp đồng này theo quy định.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có khó khăn vướng mắc, hai bên phải thông báo cho nhau để cùng giải quyết, không bên nào được tự ý sửa chữa, đơn phương chấm dứt hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm. Nếu tranh chấp không được giải quyết thì sự việc sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên. Hợp đồng tự thanh lý khi các bên đã hoàn thành trách nhiệm của mình.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.



Nguyễn Thị Thu Huyền



Nguyễn Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC
DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ CHỈ TIÊU KIỂM NGHIỆM
(Kèm theo hợp đồng số: 434 /HĐNT ngày 12 tháng 10 năm 2020)



| STT | Sản phẩm | Chỉ tiêu kiểm nghiệm dự kiến |
|-----|-----------------|---|
| 1 | Khâu trang y tế | Hàm lượng kim loại nặng 05 nguyên tố: Chì, Thủy ngân, Cadimi, Asen, Antimon . |
| | | Khối lượng trung bình |
| | | Hiệu suất lọc đối với sương dầu ở chế độ thổi khí 30L/min |
| | | Trợ lực hô hấp |